KTÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2022/HS-ST
Ngày: 29 -11- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phốThuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 tại tỉnh N; nơi thường trú: Xóm 1, xã M, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 và bà Trần Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 111/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022.

- Bị hại:

+ Bà Võ Thị LH, sinh năm 1982; thường trú: Thôn C, xã C1, huyện C2, tỉnh B; tạm trú: 1/34 khu phố B1, phường B2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995; thường trú: Thị trấn M, huyện M1, tỉnh Q; tạm trú: 927 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1970; thường trú: Đội 7, thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Q; tạm trú: 1/165 khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972; thường trú: Ấp H1 , xã Đ, huyện S, tỉnh A; tạm trú: Khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1970; thường trú: Thôn 3, xã K, huyện L, tỉnh H; tạm trú: 2/117 khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Đoàn Thi N1, sinh năm 1987; thường trú: Thôn 3, xã K, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Công N2, sinh năm 1989; trú tại: 29A Từ Văn Phước, khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Vũ L2, sinh năm 1993; trú tại: 114/2 Lê Thị Trung, khu phố 1, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung H1, trú tại: 197/2 khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Tuyết H2, trú tại: 239/67 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Ông Tạ Xuân Đ; trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện S, tỉnh A. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phan Thị Th; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn S; vắng mặt.

+ Bà Lương Thúy H3; vắng mặt.

+ Ông Đoàn Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và do cần tiền tiêu xài cá nhân nên K thường đi bộ đến các khu dân cư tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Từ tháng 6/2022 đến ngày 01/7/2022, K đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 6/2022 (thời gian không xác định), K đi bộ đến khu vực trước sân trượt Patin thuộc khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ, biển số 59F1 – 425.46 của bà Phạm Thị Huệ đang cắm chìa khóa ở ổ khóa xe, quan sát xung quanh không có người trông coi, K liền lén lút điều khiển xe này bỏ chạy. Sau đó, K mở cốp xe phát hiện có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng và 01 (một) Giấy đăng ký xe môtô của xe SYM Atila biển số 59F1 – 425.46 nên K lấy bỏ vào túi

rồi điều khiển xe mô tô này đến một cửa hàng cầm đồ ở khu vực phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương cầm cố được số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và bán chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 được số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, K đi bộ trên đường T thuộc phường G, thành phố Thuận An tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước quán cháo địa chỉ 2/117 đường T, khu phố L, phường G thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO, biển số: 90B1 – 045.63 màu đỏ-đen của bà Đỗ Thị N đang dựng trước cửa quán, chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa xe, không có người trông coi nên K đã lén lút điều xe này chạy đến địa bàn thành phố Hồ Chí Minh bán cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ được số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, K đi bộ đến chợ Đ thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Mỹ L dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xám đen biển số: 83P3 – 027.18 trước vựa số O1-1 chợ Đ tại địa chỉ: 141 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, chìa khóa đang cắm sẵn trên ổ khóa xe, K quan sát không có người xung quanh nên điều khiển xe này bỏ chạy. Sau đó, K mở cốp xe mô tô này thì bên trong có 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân đã bị cắt góc đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 9704368608204233013 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ đa năng DONGA Bank số 0904061786686198 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (photo) tên Phạm Thanh N; 01 (một) mặt trang sức màu xanh lá có khoen kim loại màu trắng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 do Nguyễn Thị Mỹ L đứng tên và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 791177082174 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L. K đi đến cửa hàng cầm đồ Nguyễn N1, địa chỉ: 29A, Từ Văn Phước, khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Công N1 cầm cố xe mô tô này được số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), K đã tiêu xài hết số tiền này, còn các giấy tờ tùy thân của bà L thì K giữ lại.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/7/2022, K đi bộ trong khu vực chợ L thuộc khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đến một sạp bán thịt heo trong chợ thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Havico màu đỏ biển số 67L2 – 1532 của bà Nguyễn Thị L1 đang dựng bên đường, bà L1 đang đứng kế bên để mua thịt heo, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe. K liền đi đến lén lút điều khiển xe này chạy tiệm sửa xe máy bán được số tiền là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), K đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/7/2022, K đi bộ trên đường 34, khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm cắp, nhìn thấy xe mô tô hiệu Suzuki Revo, màu đỏ đen, biển số 61L9 – 1681 của bà Võ Thị H, có chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa xe, quan sát xung quanh không có ai trông coi nên K liền điều khiển xe này bỏ chạy, bà H nhìn thấy nên tri hô "cướp cướp" thì ông Nguyễn Ngọc A và bà Lường Thúy H1 nghe tiếng truy hô nên đuổi theo bắt giữ K rồi trình báo Công an phường Bình Chuẩn đến đưa K cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Công an phường Bình Chuẩn chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên. Ngoài ra, K khai còn thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển số: 59X2 – 505.80 vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/6/2022 tại khu vực chợ Đ. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô này, K đi tiệm sửa xe Vũ Linh tại địa chỉ: 114/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bán cho ông Lê Văn Vũ L với giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này K đã tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành truy tìm và thu hồi được xe mô tô biển số: 59X2 – 505.80 tại tiệm sửa xe Vũ L. Do chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã chuyển giao tang vật cùng nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, màu đỏ đen, biển số 61L9 – 1681, số khung: 080112345, số máy: 112705; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân đã bị cắt góc đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 9704368608204233013 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ đa năng DONGA Bank, số 0904061786686198 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (photo) tên Phạm Thanh N; 01 (một) mặt trang sức màu xanh lá có khoen kim loại màu trắng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 do Nguyễn Thị Mỹ Lđứng tên; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 791177082174 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số 83P3 – 027.18, số khung: RLCUE1710HY144716, số máy: E3T6E214213; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (photo) tên Nguyễn Văn K; 02 (hai) hợp đồng cho vay thế chấp số 01454 của dịch vụ cầm đồ Nguyễn Nam lập ngày 28/6/2022.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản vào các ngày 07/7/2022, ngày 19/8/2022 và ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, màu đỏ đen, biển số 61L9-1681 trị giá là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Daemaco, loại X110, màu đỏ đen, biển số 90B1 – 045.63, số khung: 91003559, số máy: 90503559 trị giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu đỏ, biển số 67L2 – 1532, số khung: 603405, số máy: 603405 trị giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila, biển số 59F1 – 425.46 màu đỏ, số khung: 11CDDD-028692, số máy: VMVUACD-028692 trị giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime trị giá là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Và tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số: 83P3 – 027.18, số khung: RLCUE1710HY144716, số máy: E3T6E214213 trị giá là 17.433.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn K chiếm đoạt của những người bị hại là **37.333.000 đồng** (Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 303/CT/VKSTA ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Võ Thị H và bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản là xe mô tô bị Nguyễn Văn K chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên không đề cập xử lý.

Bị hại bà Phạm Thị H1 bị Nguyễn Văn K chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ, biển số 59F1 – 425.46 và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Primer. Sau khi chiếm đoạt, K đã bán xe và điện thoại cho tiệm cầm đồ (Không xác minh được địa chỉ) nên không không thu hồi được. Bà H1 yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường giá trị tài sản với số tiền là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại bà Đỗ Thị N bị Nguyễn Văn K chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO màu đỏ đen, biển số 90B1 – 045.763. Qua điều tra xác định xe này là của bà Đoàn Thị T là em dâu của bà N đứng tên chủ sở hữu, bà Tđã t ặng cho bà N chiếc xe môtô này để làm phương tiện đi lại. Sau khi chiếm đoạt xe này, Nguyễn Văn K đã bán cho một người phụ nữ ở thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điiều tra không thu hồi được nên bà N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường trị giá tài sản với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại bà Nguyễn Thị L1 bị Nguyễn Văn K chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Havico màu đỏ, biển số 67L2 – 153.32. Qua điều tra xác định xe này do ông Tạ Xuân Đ đứng tên chủ sở hữu, ông Đ cho bà L1 mượn để đi chợ thì bị chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt, Nguyễn Văn K đã bán xe này cho đối tượng (Không xác định được nhân thân, địa chỉ) nên không thu hồi được. Ông Tạ Xuân Đồ đã được bà Nguyễn Thị L1 bồi thường nên thống nhất để bà Nguyễn Thị L1 yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường trị giá tài sản với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, màu đỏ đen, biển số 61L9 – 1681, số khung: 080112345, số máy: 112705 qua điều tra xác định chiếc xe này do ông Trần Quốc T là chồng của bà Võ Thị H mua lại từ ông Nguyễn Trung H2 là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông Tiến đồng ý trả xe này cho bà Võ Thị H nên ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả cho bà H là có căn cứ.

Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân đã bị cắt góc tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 9704368608204233013 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ đa năng DONGA Bank, số 0904061786686198 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (pho to) tên Phạm Thanh N; 01 (một) mặt trang sức màu xanh lá có khoen kim loại màu trắng (bà Nguyễn Thị Mỹ Lxác định mặt trang sức là bằng nhựa, khoen là bằng inox và bà Ltừ chối định giá tài sản); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 tên Nguyễn Thị Mỹ Lvà 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số 83P3 – 027.18, số khung: RLCUE1710HY144716, số máy: E3T6E214213 là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ. Ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả cho bà L là có căn cứ.

Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (photo) đứng tên Nguyễn Văn K và 02 (hai) hợp đồng cho vay thế chấp số 01454 của dịch vụ cầm đồ Nguyễn Nam lập ngày 28/6/2022 được đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Công N1 là chủ tiệm cầm đồ Nguyễn N1 nhận cầm cố xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 cùng Giấy đăng ký xe từ Nguyễn Văn K nhưng không biết xe mô tô này do K trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên, xe mô tô này do bà Nguyễn Thị Mỹ Lđứng tên chủ sở hữu nhưng ông Nam vẫn nhận cầm cố cho Nguyễn Văn K là đã vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Do đó ngày 26/7/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình số: 3886/QĐ-XPHC đối với tiệm cầm đồ Nguyễn Nam với số tiền phạt là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ông Nam đã nộp phạt.

Đối với hành vi của Lê Văn Vũ L mua xe môtô biển số 59X2 – 505.80 từ Nguyễn Văn K chiếm đoạt được tại khu vực Chợ Đ (Chưa xác định được người bị hại). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã chuyển giao tang vật cùng nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với các đối tượng mua xe mô tô biển số nhãn hiệu Havico màu đỏ biển số 67L2 – 153.32; xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO màu đỏ đen biển số 90B1 – 045.763; xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ biển số 59F1 – 425.46 và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Primer do Nguyễn Văn K trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, đồng ý có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, biên bản giao nhận Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng như Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên; của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến ngày 01/7/2022, tại địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn K đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ, biển số 59F1 – 425.46 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng của bà Phạm Thị H tại khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO, biển số: 90B1 – 045.63 màu đỏ-đen của bà Đỗ Thị N tại địa chỉ 2/117 đường Thủ Khoa Huân, khu phố L, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xám đen biển số: 83P3 – 027.18 của bà Nguyễn Thị Mỹ L tại trước vựa số O1-1 chợ Đ, địa chỉ: 141 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Havico màu đỏ biển số 67L2 – 1532 của bà Nguyễn Thị L1 tại khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Revo màu đỏ đen, biển số 61L9 – 1681 của bà Võ Thị H tại đường Bình Chuẩn 34, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 37.333.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo cố tình nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích mà lại liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại diểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ, biển số 59F1 – 425.46 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng của bà Phạm Thị H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO, biển số: 90B1 – 045.63 màu đỏ-đen của bà Đỗ Thị N; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu xám đen biển số: 83P3 – 027.18 của bà Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Havico màu đỏ biển số 67L2 – 1532 của bà Nguyễn Thị L1 và 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Revo màu đỏ đen, biển số 61L9 – 1681 của bà Võ Thị H. Quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ Lvà bà Võ Thị H, bà H và bà Lkhông yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác nên không xem xét. Riêng các tài sản của các bị hại Phạm Thị H1, Đỗ Thị N và Nguyễn Thị L1 quá trình điều tra không thu hồi được tài sản nên bị hại Phạm Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.200.000 đồng, bị hại Đỗ Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Thị L1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại Phạm Thị H, Đỗ Thị N và Nguyễn Thị L1 là có căn cứ, phù hợp kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo, màu đỏ đen, biển số 61L9 – 1681, số khung: 080112345, số máy: 112705, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Trần Quốc T là chồng của bà Võ Thị H mua lại từ ông Nguyễn Trung H2 là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông T đồng ý trả xe này cho bà Võ Thị H nên ngày 21/7/2022, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả cho bà H là có căn cứ.

01 (một) Giấy chứng minh nhân dân đã bị cắt góc tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 9704368608204233013 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) thẻ đa năng DONGA Bank, số 0904061786686198 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (pho to) tên Phạm Thanh N; 01 (một) mặt trang sức màu xanh lá có khoen kim loại màu trắng (bà Nguyễn Thị Mỹ Lxác định mặt trang sức là bằng nhựa, khoen là bằng inox và bà Ltừ chối định giá tài sản); 01

(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 tên Nguyễn Thị Mỹ Lvà 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển số 83P3 – 027.18, số khung: RLCUE1710HY144716, số máy: E3T6E214213 là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả cho bà L là có căn cứ.

01 (một) Giấy chứng minh nhân dân (photo) đứng tên Nguyễn Văn K và 02 (hai) hợp đồng cho vay thế chấp số 01454 của dịch vụ cầm đồ Nguyễn Nam lập ngày 28/6/2022 được lưu tại hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với hành vi của ông Nguyễn Công N1 là chủ tiệm cầm đồ Nguyễn N1 nhận cầm cố xe mô tô biển số 83P3 – 027.18 cùng Giấy đăng ký xe từ Nguyễn Văn K nhưng không biết xe mô tô này do K trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên, xe mô tô này do bà Nguyễn Thị Mỹ Lđứng tên chủ sở hữu nhưng ông Nam vẫn nhận cầm cố cho Nguyễn Văn K là đã vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại điểm l khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Do đó ngày 26/7/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình số: 3886/QĐ-XPHC đối với tiệm cầm đồ Nguyễn N1 với số tiền phạt là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ông N1 đã nộp phạt là đúng quy định pháp luật.

[11] Đối với hành vi của Lê Văn Vũ L1 mua xe môtô biển số 59X2 – 505.80 từ Nguyễn Văn K chiếm đoạt được tại khu vực Chợ Đ, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã chuyển giao tang vật cùng nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định.

[12] Đối với các đối tượng mua xe mô tô biển số nhãn hiệu Havico màu đỏ biển số 67L2 – 153.32; xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO màu đỏ đen biển số 90B1 – 045.763; xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ biển số 59F1 – 425.46 và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Primer do Nguyễn Văn K trộm cắp mà có. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, Lphí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Thị H số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng), bị hại Đỗ Thị Nhạ số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và Nguyễn Thị L1 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phốThuận An;
- Công an thành phốThuận An;
- Chi cục THADS thành phốThuận An
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thủy

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… phút ngày……

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**